

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỐC OAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: **61/2024/QĐST- DS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quốc Oai, ngày 01 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 144; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Căn cứ Điều 2, điểm e khoản 1 Điều 3 Luật Người cao tuổi; Căn cứ điểm đ Điều 12; Điều 14; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 76/2024/TLDS - ST ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp chia thừa kế”;

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung các thỏa thuận của đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giữa:

* Nguyên đơn: bà [Nguyễn Thị B](#), sinh năm 1952; CCCD số 001152007816 do Cục cảnh sát cấp ngày 10/5/2021; địa chỉ: [thôn B, xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội](#);

* Bị đơn: bà [Nguyễn Thị H](#), sinh năm 1950; CCCD số 001150007537 do Cục cảnh sát cấp ngày 10/5/2021; địa chỉ: [thôn A, xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội](#);

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:* Bà [Nguyễn Thị R](#), sinh năm 1937; CCCD số 001137006102 do Cục cảnh sát cấp ngày 25/7/2021; địa chỉ: [B, thôn B, xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội](#); bà [Nguyễn Thị T](#), sinh năm 1946; CCCD số 001146010709 do Cục cảnh sát cấp ngày 13/01/2022; địa chỉ: [thôn Q, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội](#). Người đại diện theo uỷ quyền của bà [R](#), bà [T](#), bà [H](#) là anh [Nguyễn Trọng T1](#), sinh năm 1993 theo giấy uỷ quyền ngày 07 tháng 5 năm 2024.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn bà [Nguyễn Thị B](#) – Luật sư [Nguyễn Thị Thanh P](#) – [Công ty L](#), thuộc [đoàn luật sư thành phố H](#).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 238 tờ bản đồ số 14 địa chỉ tại thôn A, xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội theo trích lục bản đồ của UBND xã T là di sản thừa kế của cụ Nguyễn T2, sinh năm 1909 và cụ Nguyễn Thị M, sinh năm 1910.

2.2. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nguyễn T2 và cụ Nguyễn Thị M gồm có: bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1937; bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1946; bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1952.

2.3. Xác định giá trị của di sản thừa kế là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 238, tờ bản đồ số 14; địa chỉ tại thôn A, xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội là 270.567.000 đồng.

2.4. Công nhận việc chia di sản thừa kế của các đương sự, cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị R; bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị H mỗi bà đã nhận 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng của bà Nguyễn Thị B và từ chối nhận di sản thừa kế là quyền sử dụng đất và tài sản trên thửa đất số 238 tờ bản đồ số 14 địa chỉ tại thôn A, xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội;

- Bà Nguyễn Thị B được quyền sử dụng toàn bộ: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất, đối với thửa đất số 238, tờ bản đồ số 14 địa chỉ tại thôn A, xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội;

- Bà Nguyễn Thị B có quyền, nghĩa vụ đến Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H - Chi nhánh huyện Q để thực hiện việc đăng ký, kê khai đất đai theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Các đương sự đều trên 60 tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai;

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỐC OAI

TP đã ký Nguyễn Ngọc Long

- Chi cục THA dân sự huyện Quốc Oai;
- Lưu hồ sơ vụ án.